

Mã đề: 801

(Đề kiểm tra có 04 trang)

Môn: Lịch sử 8

Tiết theo KHDH: 44-Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm): Ghi vào bài làm chữ cái trước đáp án đúng

Câu 1: Ai là người đứng đầu phái chủ chiến trong triều đình Huế mạnh tay hành động chống Pháp?

- A. Nguyễn Trường Tộ
B. Phan Thanh Giản
C. Tôn Thất Thuyết
D. Nguyễn Đức Nhuận

Câu 2: Phong trào yêu nước chống Pháp xâm lược đã dâng lên sôi nổi, kéo dài từ năm 1885 đến cuối thế kỉ XIX được gọi là phong trào gì?

- A. Phong trào nông dân.
B. Phong trào nông dân Yên Thế.
C. Phong trào Cần vương.
D. Phong trào Duy Tân.

Câu 3: Trước hành động ngày một quyết liệt của Tôn Thất Thuyết thực dân Pháp đã làm gì?

- A. Mua chuộc Tôn Thất Thuyết
B. Tìm mọi cách để tiêu diệt phái chủ chiến.
C. Giảng hòa với phái chủ chiến.
D. Tìm cách ly gián giữa Tôn Thất Thuyết và quan lại.

Câu 4: Sau khi cuộc phản công kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết đã làm gì?

- A. Đưa vua Hàm Nghi rời khỏi Hoàng thành đến sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị)
B. Tiếp tục xây dựng hệ thống sơn phòng để chống lại các cuộc tiến công của Pháp
C. Bổ sung lực lượng quân sự, tiếp tục thực hiện kế hoạch phản công quân Pháp
D. Đưa vua Hàm Nghi và Tam cung rời khỏi Hoàng thành đến sơn phòng Ấu Sơn (Hà Tĩnh)

Câu 5: Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công nhằm thực hiện kế hoạch gì?

- A. Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.
B. Chiếm Đà Nẵng, kéo quân ra Huế.
C. Buộc triều đình Huế nhanh chóng đầu hàng.
D. Chiếm Đà Nẵng, khống chế cả miền Trung.

Câu 6: Người được nhân dân tôn làm Bình Tây đại nguyên soái là ai?

- A. Trương Định.
B. Nguyễn Trung Trực.
C. Nguyễn Hữu Huân.
D. Trương Quyền.

Câu 7: Trước sự thất thủ của thành Hà Nội lần thứ hai (1882), triều đình Huế có thái độ như thế nào?

- A. Cho quân tiếp viện.
- B. Cầu cứu nhà Thanh.
- C. Cầu cứu nhà Thanh, cử người thương thuyết với Pháp.
- D. Thương thuyết với Pháp.

Câu 8: Khi Pháp kéo quân ra Hà Nội lần thứ hai (1882), ai là người trấn thủ thành Hà Nội ?

- A. Hoàng Diệu
- B. Nguyễn Tri Phương
- C. Tôn Thất Thuyết
- D. Phan Thanh Giản

Câu 9: Vì sao kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp bị thất bại?

- A. Quân dân ta chiến đấu anh dũng.
- B. Tài chỉ huy của Nguyễn Tri Phương
- C. Quân Pháp thiếu lương thực.
- D. Khí hậu khắc nghiệt.

Câu 10: Trước những hành động xâm lược của Pháp, triều đình Huế thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại như thế nào?

- A. Triều đình Huế ủng hộ phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân.
- B. Đàn áp, bóc lột nhân dân và tiếp tục chính sách “bế quan tỏa cảng”.
- C. Tập trung phát triển kinh tế và bồi thường chiến tranh cho Pháp.
- D. Mở rộng quan hệ ngoại giao với phương Tây.

Câu 11: Vì sao thực dân Pháp dễ dàng chiếm nốt ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ?

- A. Lực lượng của ta bố phòng mỏng.
- B. Ta không chuẩn bị vì nghĩ địch không đánh.
- C. Lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa bị bắt, bị giết.
- D. Thái độ do dự và nhu nhược của triều đình Huế.

Câu 12: Đâu không phải là lí do Pháp đưa quân tấn công Thuận An, cửa ngõ kinh thành Huế?

- A. Triều đình Huế không chấp nhận thương lượng với Pháp.
- B. Sau thất bại tại trận Cầu Giấy lần thứ hai, Pháp củng cố lực lượng.
- C. Pháp được tăng viện binh.
- D. Vua Tự Đức qua đời, nội bộ triều đình Huế lục đục.

Câu 13: Câu nói “*Bao giờ người tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây*” là của ai?

- A. Trương Định
- B. Trương Quyền
- C. Nguyễn Trung Trực
- D. Nguyễn Tri Phương

Câu 14: Nhận xét nào dưới đây đúng về tình hình nhà Nguyễn từ giữa thế kỉ XIX?

- A. Triều đình nhà Nguyễn bị nhân dân chán ghét.
- B. Triều đình nhà Nguyễn được nhân dân ủng hộ.
- C. Triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, suy yếu.
- D. Triều đình biết củng cố khối đoàn kết giữa quần thần.

Câu 15: Nội dung cơ bản của Chiếu cần vương là gì?

- A. Kêu gọi văn thân sĩ phu đứng lên cứu nước.
- B. Kêu gọi văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.
- C. Kêu gọi văn thân và nhân dân chống phái chủ hòa.
- D. Kêu gọi văn thân sĩ phu lãnh đạo cuộc kháng chiến.

Câu 16: Đặc điểm nổi bật của phong trào Cần Vương trong giai đoạn 1885-1888 là

- A. diễn ra trên khắp cả nước, đặt dưới sự chỉ huy của triều đình kháng chiến
- B. quy tụ thành những cuộc khởi nghĩa lớn, có trình độ tổ chức cao
- C. vắng bóng vai trò của triều đình, chỉ xuất hiện vai trò của văn thân, sĩ phu
- D. diễn ra lẻ tẻ, thiếu sự thống nhất

Câu 17: Những hoạt động của phái chủ chiến trong triều đình Huế nhằm mục tiêu gì?

- A. Đưa Ưng Lịch lên ngôi vua
- B. Giành lại chủ quyền từ tay Pháp khi có điều kiện
- C. Thiết lập một triều đại mới tiên bộ
- D. Đưa Tôn Thất Thuyết lên ngôi

Câu 18: “Dập dìu trống đánh cờ Xiêu/Phen này quyết đánh cả triều lẫn Tây”. Đó là khẩu lệnh đã nêu trong cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Khởi nghĩa của Nguyễn Mậu Kiến ở Thái Bình.
- B. Khởi nghĩa của Phạm Văn Nghị ở Nam Định.
- C. Khởi nghĩa Trần Tấn, Đặng Như Mai ở Nghệ Tĩnh.
- D. Trận cầu Giấy-Hà Nội của Hoàng Tá Viêm và Lưu Vĩnh phúc.

Câu 19: Trận đánh gây được tiếng vang lớn nhất năm 1873 ở Bắc Kỳ là trận nào?

- A. Trận bao vây quân địch ở thành Hà Nội.
- B. Trận đánh địch ở Thanh Hoá.
- C. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ Đen ở cầu Giấy (Hà Nội).
- D. Trận phục kích của quân ta ở ngoại thành Nội.

Câu 20: Nội dung nào trong Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) đã vi phạm nghiêm trọng độc lập, chủ quyền của Việt Nam?

- A. Nhà Nguyễn phải giải tán các toán nghĩa binh chống Pháp ở Nam Kỳ.
- B. Bồi thường cho Pháp khoản chiến phí tương đương 288 vạn lạng bạc.

- C. Nhà Nguyễn nhượng hẳn cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ và đảo Côn Lôn.
D. Triều đình Huế chính thức thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Tại sao thực dân Pháp xâm lược nước ta năm 1858?

Câu 2 (3,0 điểm): Trình bày nội dung và nhận xét Hiệp ước Nhâm Tuất năm 1862.

-----Hết-----



Mã đề: 802

(Đề kiểm tra có 04 trang)

Môn: Lịch sử 8

Tiết theo KHDH: 44-Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm):

Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Nội dung nào trong Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) đã vi phạm nghiêm trọng độc lập, chủ quyền của Việt Nam?

- A. Nhà Nguyễn phải giải tán các toán nghĩa binh chống Pháp ở Nam Kỳ.
- B. Bồi thường cho Pháp khoản chiến phí tương đương 288 vạn lạng bạc.
- C. Nhà Nguyễn nhượng hẳn cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ và đảo Côn Lôn.
- D. Triều đình Huế chính thức thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

Câu 2: Phong trào yêu nước chống Pháp xâm lược đã dâng lên sôi nổi, kéo dài từ năm 1885 đến cuối thế kỉ XIX được gọi là phong trào gì?

- A. Phong trào nông dân.
- B. Phong trào nông dân Yên Thế.
- C. Phong trào Cần vương.
- D. Phong trào Duy Tân.

Câu 3: Trước hành động ngày một quyết liệt của Tôn Thất Thuyết thực dân Pháp đã làm gì?

- A. Mua chuộc Tôn Thất Thuyết
- B. Tìm mọi cách để tiêu diệt phái chủ chiến.
- C. Giảng hòa với phái chủ chiến.
- D. Tìm cách ly gián giữa Tôn Thất Thuyết và quan lại.

Câu 4: Sau khi cuộc phản công kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết đã làm gì?

- A. Đưa vua Hàm Nghi rời khỏi Hoàng thành đến sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị)
- B. Tiếp tục xây dựng hệ thống sơn phòng để chống lại các cuộc tiến công của Pháp
- C. Bổ sung lực lượng quân sự, tiếp tục thực hiện kế hoạch phản công quân Pháp
- D. Đưa vua Hàm Nghi và Tam cung rời khỏi Hoàng thành đến sơn phòng Ấu Sơn (Hà Tĩnh)

Câu 5: Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công nhằm thực hiện kế hoạch gì?

- A. Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.
- B. Chiếm Đà Nẵng, kéo quân ra Huế.
- C. Buộc triều đình Huế nhanh chóng đầu hàng.
- D. Chiếm Đà Nẵng, khống chế cả miền Trung.

Câu 6: Người được nhân dân tôn làm Bình Tây đại nguyên soái là ai?

- A. Trương Định.
- B. Nguyễn Trung Trực.
- C. Nguyễn Hữu Huân.
- D. Trương Quyền.

Câu 7: Trước sự thất thủ của thành Hà Nội lần thứ hai (1882), triều đình Huế có thái độ như thế nào?

- A. Cho quân tiếp viện.
- B. Cầu cứu nhà Thanh.
- C. Cầu cứu nhà Thanh, cử người thương thuyết với Pháp.
- D. Thương thuyết với Pháp.

Câu 8: Khi Pháp kéo quân ra Hà Nội lần thứ hai (1882), ai là người trấn thủ thành Hà Nội ?

- A. Hoàng Diệu
- B. Nguyễn Tri Phương
- C. Tôn Thất Thuyết
- D. Phan Thanh Giản

Câu 9: Vì sao kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp bị thất bại?

- A. Quân dân ta chiến đấu anh dũng.
- B. Tài chỉ huy của Nguyễn Tri Phương
- C. Quân Pháp thiếu lương thực.
- D. Khí hậu khắc nghiệt.

Câu 10: Trước những hành động xâm lược của Pháp, triều đình Huế thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại như thế nào?

- A. Triều đình Huế ủng hộ phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân.
- B. Đàn áp, bóc lột nhân dân và tiếp tục chính sách “ bẻ quan tòa cang”.
- C. Tập trung phát triển kinh tế và bồi thường chiến tranh cho Pháp.
- D. Mở rộng quan hệ ngoại giao với phương Tây.

Câu 11: Vì sao thực dân Pháp dễ dàng chiếm nốt ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ?

- A. Lực lượng của ta bố phòng mỏng.
- B. Ta không chuẩn bị vì nghĩ địch không đánh.
- C. Lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa bị bắt, bị giết.
- D. Thái độ do dự và nhu nhược của triều đình Huế.

Câu 12: Đâu không phải là lí do Pháp đưa quân tấn công Thuận An, cửa ngõ kinh thành Huế?

- A. Triều đình Huế không chấp nhận thương lượng với Pháp.
- B. Sau thất bại tại trận Cầu Giấy lần thứ hai, Pháp củng cố lực lượng.
- C. Pháp được tăng viện binh.
- D. Vua Tự Đức qua đời, nội bộ triều đình Huế lục đục.

Câu 13: Câu nói “ Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là của ai?

- A. Trương Định
- B. Trương Quyền
- C. Nguyễn Trung Trực
- D. Nguyễn Tri Phương

Câu 14: Nhận xét nào dưới đây đúng về tình hình nhà Nguyễn từ giữa thế kỉ XIX?

- A. Triều đình nhà Nguyễn bị nhân dân chán ghét.
- B. Triều đình nhà Nguyễn được nhân dân ủng hộ.
- C. Triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, suy yếu.
- D. Triều đình biết củng cố khối đoàn kết giữa quân thần.

Câu 15: Nội dung cơ bản của Chiếu cần vương là gì?

- A. Kêu gọi văn thân sĩ phu đứng lên cứu nước.
- B. Kêu gọi văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.
- C. Kêu gọi văn thân và nhân dân chống phái chủ hòa.
- D. Kêu gọi văn thân sĩ phu lãnh đạo cuộc kháng chiến.

Câu 16: Đặc điểm nổi bật của phong trào Cần Vương trong giai đoạn 1885-1888 là

- A. diễn ra trên khắp cả nước, đặt dưới dự chỉ huy của triều đình kháng chiến
- B. quy tụ thành những cuộc khởi nghĩa lớn, có trình độ tổ chức cao
- C. vắng bóng vai trò của triều đình, chỉ xuất hiện vai trò của văn thân, sĩ phu
- D. diễn ra lẻ tẻ, thiếu sự thống nhất

Câu 17: Những hoạt động của phái chủ chiến trong triều đình Huế nhằm mục tiêu gì?

- A. Đưa Ứng Lịch lên ngôi vua
- B. Giành lại chủ quyền từ tay Pháp khi có điều kiện
- C. Thiết lập một triều đại mới tiến bộ
- D. Đưa Tôn Thất Thuyết lên ngôi

Câu 18: “Dập dìu trống đánh cờ Xiêu/Phen này quyết đánh cả triều lẫn Tây”.

Đó là khẩu lệnh đã nêu trong cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Khởi nghĩa của Nguyễn Mậu Kiến ở Thái Bình.
- B. Khởi nghĩa của Phạm Văn Nghị ở Nam Định.
- C. Khởi nghĩa Trần Tấn, Đặng Như Mai ở Nghệ Tĩnh.
- D. Trận cầu Giấy-Hà Nội của Hoàng Tá Viêm và Lưu Vĩnh phúc.

Câu 19: Trận đánh gây được tiếng vang lớn nhất năm 1873 ở Bắc Kỳ là trận nào?

- A. Trận bao vây quân địch ở thành Hà Nội.
- B. Trận đánh địch ở Thanh Hoá.
- C. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ Đen ở cầu Giấy (Hà Nội).
- D. Trận phục kích của quân ta ở ngoại thành Nội.

Câu 20: Ai là người đứng đầu phái chủ chiến trong triều đình Huế mạnh tay hành động chống Pháp?

A. Nguyễn Trường Tộ

B. Phan Thanh Giản

C. Tôn Thất Thuyết

D. Nguyễn Đức

Nhuận

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Tại sao thực dân Pháp không nhượng bộ triều đình Huế mà tấn công thẳng vào Thuận An sau khi Ri-vi-e bị tử trận tại Cầu Giấy năm 1883.

Câu 2 (3,0 điểm): Trình bày nội dung và nhận xét Hiệp ước Hác-măng năm 1883.

-----Hết-----



(Đề này có 04 trang)

Môn: Lịch sử 9

Tiết theo KHDH : 34 - thời gian kiểm tra 45 phút .

Học sinh ghi chữ cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra riêng.

Câu 1. Con đường đi tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì khác với các nhà yêu nước trước đó?

- A. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.
- B. Đi sang Châu Mỹ tìm đường cứu nước.
- C. Đi sang Châu Phi tìm đường cứu nước.
- D. Đi sang phương Đông tìm đường cứu nước.

Câu 2. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc là:

- A. ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga.
- B. đưa Bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc xay.
- C. đọc được Bản sơ thảo luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
- D. tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 3. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong thời gian ở Pháp có ý nghĩa gì với cách mạng Việt Nam?

- A. Người tiếp nhận tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lê nin và truyền bá về Việt Nam.
- B. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng.
- C. Xây dựng mối quan hệ liên minh giữa công nhân và nông dân.
- D. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 4. Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam là do:

- A. Phong trào công nhân đã phát triển đến trình độ hoàn toàn tự giác.
- B. Phong trào cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ bị chia rẽ lớn.
- C. Tổng bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên nêu ra yêu cầu hợp nhất.
- D. Các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị hợp nhất thành một đảng.

Câu 5. Tại hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản, có sự tham gia của các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.
- D. An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 6. Việc ba tổ chức Cộng sản có sự chia rẽ, sau đó được hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) để lại kinh nghiệm gì cho cách mạng Việt Nam?

- A. Xây dựng khối liên minh công-nông vững chắc.
- B. Xây dựng mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi.
- C. Kết hợp hài hòa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
- D. Luôn chú trọng đấu tranh chống tư tưởng cục bộ, chia rẽ.

Câu 7. Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) đã ảnh hưởng lớn nhất đến ngành kinh tế nào ở Việt Nam?

- A. Nông nghiệp. B. Công nghiệp C. Xuất khẩu. D. Thủ công nghiệp.

Câu 8. Lực lượng chính tham gia phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là những lực lượng nào?

- A. Công nhân và nông dân. B. Tư sản và công nhân.
- C. Công nhân, nông dân và trí thức. D. Nông dân, trí thức và tư sản.



Câu 9. Kẻ thù trước mắt của nhân dân Đông Dương được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định trong giai đoạn 1936 – 1939 là:

- A. Thực dân Pháp và tay sai
B. Phản động thuộc địa Pháp và tay sai.
C. Chủ nghĩa Phát xít.
D. Phát xít Nhật xâm lược.

Câu 10. Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VII (7/1935) xác định kẻ thù trước mắt nguy hiểm của nhân dân thế giới là:

- A. Chủ nghĩa thực dân cũ.
B. Chủ nghĩa phát xít.
C. Chủ nghĩa thực dân mới.
D. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

Câu 11. Sự kiện nào đánh dấu việc Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho đất nước?

- A. Gửi bản yêu sách đến hội nghị Véc - xay.
B. Đọc Bản sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa.
C. Viết bài và làm chủ bút cho báo Người cùng khổ.
D. Tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ năm (1924).

Câu 12. Cuốn sách tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp đào tạo cán bộ ở Quảng Châu (Trung Quốc) là:

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.
B. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.
C. Đòi sống công nhân.
D. Đường Kách mệnh.

Câu 13. Tổ chức nào dưới đây được coi là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Việt Nam Quang phục hội.
B. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
C. Việt Nam Quốc dân đảng.
D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 14. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp:

- A. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào dân tộc, dân chủ.
B. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân,
C. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
D. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân và phong trào nông dân.

Câu 15. Tổng bí thư đầu tiên của Đảng là ai?

- A. Nguyễn Ái Quốc.
B. Hồ Tùng Mậu.
C. Trịnh Đình Cửu.
D. Trần Phú.

Câu 16. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng gồm những văn kiện nào?

- A. Luận cương chính trị và điều lệ vắn tắt.
B. Tuyên ngôn thành lập Đảng.
C. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt.
D. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.

Câu 17. Đỉnh cao trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 là sự kiện nào?

- A. Phong trào đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng.
B. Phong trào đấu tranh của công nhân nhà máy cửa Bến Thủy (Vinh).
C. Phong trào đấu tranh của nhân dân ở Sài Gòn-Chợ Lớn.
D. Phong trào đấu tranh Xô viết Nghệ-Tĩnh.

Câu 18. Kết quả lớn nhất của phong trào cách mạng 1930 – 1931 là:

- A. Khôi liên minh Công – Nông được hình thành.
B. Khôi liên minh Công – Nông - Trí được hình thành.
C. Khôi liên minh Công – Nông – Tư sản được hình.
D. Giai cấp công nhân Việt Nam đã thực sự trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Câu 19. Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VII (7/1935) đã có chủ trương gì để chống lại chủ nghĩa Phát xít?

- A. Thành lập Đảng Cộng sản ở mỗi nước.
B. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước.

- C. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước tư bản.
D. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước thuộc địa.

Câu 20. Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra nhiệm vụ trước mắt của nhân dân Đông Dương thời kỳ 1936 - 1939 là gì?

- A. Chống phát xít, chống chiến tranh. B. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai.
C. Chống phát xít Nhật xâm lược. D. Chống thực dân Pháp giành độc lập dân tộc.

Câu 21. Năm 1936 Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thành lập mặt trận nào ở Việt Nam?

- A. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.
B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
C. Mặt trận Dân chủ thống nhất Đông Dương.
D. Mặt trận nhân dân Đông Dương.

Câu 22. Hình thức đấu tranh mới xuất hiện trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là gì?

- A. Mít tinh biểu tình. B. Đấu tranh nghị trường.
C. Đấu tranh chính trị. D. Bãi khóa, bãi công.

Câu 23. Việc chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX được đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
B. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại và sự tan rã của Việt Nam Quốc dân Đảng.
C. Bản yêu sách của nhân dân An Nam được gửi tới Hội nghị Véc – xay.
D. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Câu 24. Vì sao sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Kết thúc thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản, do giai cấp tư sản lãnh đạo ở Việt Nam.
B. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên lãnh đạo cách mạng.
C. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng.
D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

Câu 25. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) được tổ chức tại đâu?

- A. Sài Gòn. B. Hương Cảng (Trung Quốc).
C. Ma Cao (Trung Quốc). D. Băng Cốc (Thái Lan).

Câu 26. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (10/1930) đã đặt tên Đảng là gì?

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng. B. Đảng Lao động Việt Nam.
C. Đảng Cộng sản Việt Nam. D. Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 27. Điều không phải là đặc điểm của phong trào cách mạng 1930-1931?

- A. Thành phần tham gia chủ yếu là công nhân và nông dân.
B. Phong trào diễn ra trên một phạm vi rộng lớn từ Bắc vào Nam.
C. Hình thức đấu tranh chủ yếu là đấu tranh chính trị.
D. Phong trào nổ ra theo phản ứng dây chuyền.

Câu 28. Cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là:

- A. Phong trào dân chủ 1936 - 1939. B. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.
C. Cao trào kháng Nhật cứu nước 1945. D. Khởi nghĩa Yên Bái năm 1930.

Câu 29. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là:

- A. chứng minh trong thực tế khả năng lãnh đạo của chính đảng vô sản.
B. tạo tiền đề trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
C. hình thành khối liên minh Công – Nông cho cách mạng Việt Nam.



D. Đảng Cộng sản Việt Nam được công nhận là một bộ phận độc lập với cách mạng thế giới.

Câu 30: Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vì đã:

A. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

B. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị Tháng 10/1930.

C. bước đầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

D. xây dựng được lực lượng chính trị quân chúng đông đảo.

Câu 31: Tác giả của bản Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa là là

A. Lê - nin.

B. C.Mác.

C. Ăng - Ghen.

D. Mao Trạch Đông.

Câu 32: Nguyễn Ái Quốc đã rút ra bài học chủ yếu nào từ việc gửi tới bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc - xay mà không được chấp nhận?

A. Cần đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới.

B. Phải dựa vào sức mình để tự giải phóng.

C. Nhận thức rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc.

D. Quyết tâm đi theo con đường cách mạng vô sản.

Câu 33: Địa bàn hoạt động chủ yếu của Tân Việt Cách mạng đảng là ở đâu?

A. Bắc kỳ

B. Trung kỳ.

C. Nam kỳ.

D. Bắc kỳ và Trung kỳ.

Câu 34: Khuynh hướng chính trị của Việt Nam Quốc dân đảng là:

A. Quân chủ chuyên chế.

B. Quân chủ lập hiến.

C. Cách mạng dân chủ tư sản.

D. Vô sản.

Câu 35: Hoạt động nổi bật nhất của Việt Nam Quốc dân đảng là:

A. Tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình.

B. Thành lập Công hội (bí mật) ở Sài Gòn - Chợ lớn.

C. Khởi nghĩa Yên Bái.

D. Tổ chức ám sát tên trùm mộ phu Ba-danh.

Câu 36: Năm 1929, Tân Việt cách mạng Đảng phát triển thành

A. Đông Dương Cộng sản Đảng.

B. An Nam Cộng sản đảng.

C. Đông Dương cộng sản Liên đoàn

D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 37: Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập ở đâu?

A. Hương Cảng.

B. Sài Gòn.

C. Hà Nội.

D. Quảng Châu.

Câu 38: Cơ sở hạt nhân đầu tiên của Việt Nam Quốc dân đảng là

A. Cường học thư xá.

B. Nam đồng thư xã.

C. Quan hải tùng thư.

D. Cộng sản đoàn.

Câu 39: An Nam Cộng sản Đảng được ra đời từ tổ chức nào?

A. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

B. Tân Việt cách mạng Đảng.

C. Việt Nam Quốc dân Đảng.

D. Đông Dương cộng sản Đảng..

Câu 40: Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào năm 1929 có sự hạn chế gì?

A. Cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ bị chia rẽ lớn.

B. Phong trào cách mạng Việt Nam có nguy cơ tụt lùi.

C. Phong trào cách mạng Việt Nam phát triển chậm lại

D. Kẻ thù lợi dụng để đàn áp cách mạng.

.....Chúc các em làm bài thật tốt!.....

TRƯỜNG
(Mã đề 902)
(Đề này có 04 trang)

Môn: Lịch sử 9

Tiết theo KHDH : 34 - thời gian kiểm tra 45 phút .

Học sinh ghi chữ cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra riêng.

Câu 1. Sự kiện nào đánh dấu việc Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho đất nước?

- A. Gửi bản yêu sách đến hội nghị Véc - xay.
- B. Đọc Bản sơ thảo lần Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa.
- C. Viết bài và làm chủ bút cho báo Người cùng khổ.
- D. Tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ năm (1924).

Câu 2. Cuốn sách tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp đào tạo cán bộ ở Quảng Châu (Trung Quốc) là:

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- B. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.
- C. Đời sống công nhân.
- D. Đường Kách mệnh.

Câu 3. Tổ chức nào dưới đây được coi là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Việt Nam Quang phục hội.
- B. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 4. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp:

- A. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào dân tộc, dân chủ.
- B. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân,
- C. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- D. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân và phong trào nông dân.

Câu 5. Tổng bí thư đầu tiên của Đảng là ai?

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Hồ Tùng Mậu.
- C. Trịnh Đình Cửu.
- D. Trần Phú.

Câu 6. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng gồm những văn kiện nào?

- A. Luận cương chính trị và điều lệ vắn tắt.
- B. Tuyên ngôn thành lập Đảng.
- C. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt.
- D. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.

Câu 7. Đỉnh cao trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 là sự kiện nào?

- A. Phong trào đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng.
- B. Phong trào đấu tranh của công nhân nhà máy cửa Bến Thủy (Vinh).
- C. Phong trào đấu tranh của nhân dân ở Sài Gòn-Chợ Lớn.
- D. Phong trào đấu tranh Xô viết Nghệ-Tĩnh.

Câu 8. Kết quả lớn nhất của phong trào cách mạng 1930 – 1931 là:

- A. Khối liên minh Công – Nông được hình thành.
- B. Khối liên minh Công – Nông - Trí được hình thành.
- C. Khối liên minh Công – Nông – Tư sản được hình.
- D. Giai cấp công nhân Việt Nam đã thực sự trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Câu 9. Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VII (7/1935) đã có chủ trương gì để chống lại chủ nghĩa Phát xít?

- A. Thành lập Đảng Cộng sản ở mỗi nước.
- B. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước.
- C. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước tư bản.
- D. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước thuộc địa.

Câu 10. Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra nhiệm vụ trước mắt của nhân dân Đông Dương thời kỳ 1936 - 1939 là gì?

- A. Chống phát xít, chống chiến tranh.
- B. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai.
- C. Chống phát xít Nhật xâm lược.
- D. Chống thực dân Pháp giành độc lập dân tộc.

Câu 11. Con đường đi tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì khác với các nhà yêu nước trước đó?

- A. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.
- B. Đi sang Châu Mỹ tìm đường cứu nước.
- C. Đi sang Châu Phi tìm đường cứu nước.
- D. Đi sang phương Đông tìm đường cứu nước.

Câu 12. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc là:

- A. ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga.
- B. đưa Bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc xay.
- C. đọc được Bản sơ thảo luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
- D. tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 13. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong thời gian ở Pháp có ý nghĩa gì với cách mạng Việt Nam?

- A. Người tiếp nhận tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lê nin và truyền bá về Việt Nam.
- B. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng.
- C. Xây dựng mối quan hệ liên minh giữa công nhân và nông dân.
- D. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 14. Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam là do:

- A. Phong trào công nhân đã phát triển đến trình độ hoàn toàn tự giác.
- B. Phong trào cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ bị chia rẽ lớn.
- C. Tổng bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên nêu ra yêu cầu hợp nhất.
- D. Các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị hợp nhất thành một đảng.

Câu 15. Tại hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản, có sự tham gia của các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.
- D. An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 16. Việc ba tổ chức Cộng sản có sự chia rẽ, sau đó được hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) để lại kinh nghiệm gì cho cách mạng Việt Nam?

- A. Xây dựng khối liên minh công-nông vững chắc.
- B. Xây dựng mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi.
- C. Kết hợp hài hòa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
- D. Luôn chú trọng đấu tranh chống tư tưởng cục bộ, chia rẽ.

Câu 17. Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) đã ảnh hưởng lớn nhất đến ngành kinh tế nào ở Việt Nam?

- A. Nông nghiệp. B. Công nghiệp C. Xuất khẩu. D. Thủ công nghiệp.

Câu 18. Lực lượng chính tham gia phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là những lực lượng nào?

- A. Công nhân và nông dân. B. Tư sản và công nhân.
- C. Công nhân, nông dân và trí thức. D. Nông dân, trí thức và tư sản.

Câu 19. Kẻ thù trước mắt của nhân dân Đông Dương được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định trong giai đoạn 1936 – 1939 là:

- A. Thực dân Pháp và tay sai
- B. Phản động thuộc địa Pháp và tay sai.
- C. Chủ nghĩa Phát xít.
- D. Phát xít Nhật xâm lược.

Câu 20. Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VII (7/1935) xác định kẻ thù trước mắt nguy hiểm của nhân dân thế giới là:

- A. Chủ nghĩa thực dân cũ.
- B. Chủ nghĩa phát xít.
- C. Chủ nghĩa thực dân mới.
- D. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

Câu 21. Năm 1936 Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thành lập mặt trận nào ở Việt Nam?

- A. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận Dân chủ thống nhất Đông Dương.
- D. Mặt trận nhân dân Đông Dương.

Câu 22. Hình thức đấu tranh mới xuất hiện trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là gì?

- A. Mít tinh biểu tình.
- B. Đấu tranh nghị trường.
- C. Đấu tranh chính trị.
- D. Bãi khóa, bãi công.

Câu 23. Việc chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX được đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại và sự tan rã của Việt Nam Quốc dân Đảng.
- C. Bản yêu sách của nhân dân An Nam được gửi tới Hội nghị Véc – xay.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Câu 24. Vì sao sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Kết thúc thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản, do giai cấp tư sản lãnh đạo ở Việt Nam.
- B. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên lãnh đạo cách mạng.
- C. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

Câu 25. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) được tổ chức tại đâu?

- A. Sài Gòn.
- B. Hương Cảng (Trung Quốc).
- C. Ma Cao (Trung Quốc).
- D. Băng Cốc (Thái Lan).

Câu 26. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (10/1930) đã đặt tên Đảng là gì?

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng.
- B. Đảng Lao động Việt Nam.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 27. Điều không phải là đặc điểm của phong trào cách mạng 1930-1931?

- A. Thành phần tham gia chủ yếu là công nhân và nông dân.
- B. Phong trào diễn ra trên một phạm vi rộng lớn từ Bắc vào Nam.
- C. Hình thức đấu tranh chủ yếu là đấu tranh chính trị.
- D. Phong trào nổ ra theo phản ứng dây truyền.

Câu 28. Cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là:

- A. Phong trào dân chủ 1936 - 1939.
- B. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- C. Cao trào kháng Nhật cứu nước 1945.
- D. Khởi nghĩa Yên Bái năm 1930.

Câu 29. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là:

- A. chứng minh trong thực tế khả năng lãnh đạo của chính đảng vô sản.



- B. tạo tiền đề trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
 C. hình thành khối liên minh Công – Nông cho cách mạng Việt Nam.
 D. Đảng Cộng sản Việt Nam được công nhận là một bộ phận độc lập với cách mạng thế giới.
- Câu 30. Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vì đã:**

- A. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
 B. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị Tháng 10/1930.
 C. bước đầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.
 D. xây dựng được lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

Câu 31: Tác giả của bản Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa là là

- A. Lê - nin. B. C.Mác. C. Ăng – Ghen. D. Mao Trạch Đông.

Câu 32: Nguyễn Ái Quốc đã rút ra bài học chủ yếu nào từ việc gửi tới bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc – xay mà không được chấp nhận?

- A. Cần đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới.
 B. Phải dựa vào sức mình để tự giải phóng.
 C. Nhận thức rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc.
 D. Quyết tâm đi theo con đường cách mạng vô sản.

Câu 33: Địa bản hoạt động chủ yếu của Tân Việt Cách mạng đảng là ở đâu?

- A. Bắc kỳ B. Trung kỳ. C. Nam kỳ. D. Bắc kỳ và Trung kỳ.

Câu 34: Khuynh hướng chính trị của Việt Nam Quốc dân đảng là:

- A. Quân chủ chuyên chế. B. Quân chủ lập hiến.
 C. Cách mạng dân chủ tư sản. D. Vô sản.

Câu 35: Hoạt động nổi bật nhất của Việt Nam Quốc dân đảng là:

- A. Tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình.
 B. Thành lập Công hội (bí mật) ở Sài Gòn – Chợ lớn.
 C. Khởi nghĩa Yên Bái.
 D. Tổ chức ám sát tên trùm mộ phu Ba-danh.

Câu 36: Năm 1929, Tân Việt cách mạng Đảng phát triển thành

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng. B. An Nam Cộng sản đảng.
 C. Đông Dương cộng sản Liên đoàn D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 37: Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập ở đâu?

- A. Hương Cảng. B. Sài Gòn. C. Hà Nội. D. Quảng Châu.

Câu 38: Cơ sở hạt nhân đầu tiên của Việt Nam Quốc dân đảng là

- A. Cường học thư xá. B. Nam đồng thư xá.
 C. Quan hải tùng thư. D. Cộng sản đoàn.

Câu 39: An Nam Cộng sản Đảng được ra đời từ tổ chức nào?

- A. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. B. Tân Việt cách mạng Đảng.
 C. Việt Nam Quốc dân Đảng. D. Đông Dương cộng sản Đảng..

Câu 40: Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào năm 1929 có sự hạn chế gì?

- A. Cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ bị chia rẽ lớn.
 B. Phong trào cách mạng Việt Nam có nguy cơ tụt lùi.
 C. Phong trào cách mạng Việt Nam phát triển chậm lại
 D. Kẻ thù lợi dụng để đàn áp cách mạng.

.....Chúc các em làm bài thật tốt!.....